

LightBendTM 1x16 OptoMechanical Fiberoptical Switch

Product Description

The LB Series 1x16 fiber optic switch connects optical channels by redirecting an incoming optical signal into a selected output fiber. This is achieved by using a patent pending opto-mechanical configuration activated via an electrical control signal. Latching operation preserves the selected optical path after the drive signal has been removed. The switch has integrated electrical position sensors, and the new material based advanced design significantly reduces moving part position sensitivity, offering unprecedented high stability as well as an unmatched low cost.

Performance Specifications

LB Series 1x16	Switch	Min	Typical	Max	Unit
		Single Band	1260~1360	or 1510~1620	
Operation Wave	length	Dual Band	1260~1360 a	and 1510~1620	nm
		Broad Band	1260~1620		
Insertion Loss [1]		,	1.0	1.8 [2]	dB
Wavelength Dep	endent Loss	,	0.15	0.35 [2]	dB
Polarization Dep	endent Loss	-	0.1	0.15	dB
Return Loss		50			dB
Cross Talk		50	,		dB
Switching Time		-	3	10	ms
Repeatability		-		±0.05	dB
Operating Volta	ge	4.5	5	6	VDC
Voltage Pulse W	idth (Latching)		20		ms
Switching Type		Latc	hing / Non-L	atching	
Current [3]	Latching	-		26	mA
Current 193	Non-Latching			36	IIIA
Optical Power H	landling		300	500 [4]	mW
Operating Temp	erature	-5	·	70	°C
Storage Temper	ature	-40		85	°C
Fiber Type			SMF-28		
Package Dimens	ion	152	2.0L x 60.0W	x 24H	mm
Note:		-			

Note:

- [1]. Exclude connectors, higher loss for Dual and Broad band.
- [2]. Dual band and Broad band.
- [3]. Tested at 5VDC for each relay actuation.
- [4]. Please call for high power switch.

Features

- Unmatched Low Cost
- Low Optical Distortions
- Low Cross Talk
- High Reliability
- Epoxy-Free Optical Path

Applications

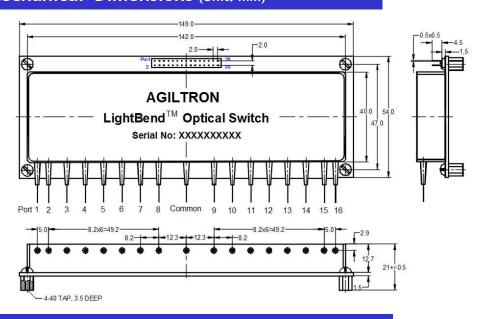
- Channel Blocking
- Configurable Add/Drop
- System Monitoring
- Instrumentation



Revision: 02-24-16

LightBendTM 1x16 OptoMechanical Fiberoptic Switch

Mechanical Dimensions (Unit: mm)



Electrical Driving Requirements

Agiltron offers a computer control kit with TTL and RS232 interface and Windows™ GUI

Latching Type

0.45.410.45														Conn	ector	Pin N	umbei	r												
Optical Path	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Comm↔1	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔2	+	-	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔3	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔4	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔5	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	•	NC
Comm↔6	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔7	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔8	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔9	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	+	-	NC											
Comm↔10	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	+	-	NC									
Comm↔11	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	+	-	NC							
Comm↔12	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC
Comm↔13	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	+	+	+	-	NC	NC	NC	NC
Comm↔14	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	+	+	+	+	+	-	NC	NC
Comm↔15	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	+	+	+	+	+	+	+	-
Comm↔16	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+	-	+
Note: "+" is D0	C 5V F	Pulse,	"-" is (GND.																										



Revision: 02-24-16



LightBendTM 1x16 OptoMechanical Fiberoptic Switch

Non-Latching Type

Optical Path														Conn	ector	Pin Nu	umbe	•												
Jptical Path	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Comm↔1	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NO													
Comm↔2	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NO											
Comm↔3	NC	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC									
Comm↔4	NC	NC	NC	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NO							
Comm↔5	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NO
Comm↔6	NC	+	1	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	N							
Comm↔7	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NO									
Comm↔8	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NO											
Comm↔9	NC	+	-	+	-	NC	NO																							
Comm↔10	NC	+	-	NC	NC	+	-	NC																						
Comm↔11	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	+	-	NC																				
Comm↔12	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC													
Comm↔13	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	NC	NC	NC	NC													
Comm↔14	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-	NC	NC													
Comm↔15	NC	+	-	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	+	-													
Comm↔16	NC	+	_	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	NC	N													

Note: "+" is DC 5V, "-" is GND

Ordering Information

Туре	١	Navelength	Switch	Package	Fiber Type		Fiber Length	Connector
1x16=11 Special=	000 1	1310=3	Latching=1 Non-latching=2 Special=0	Julian a-2		Bare fiber=1 900µm loose tube=3 Special = 0	0.25m=1 0.5m=2 1.0m=3 Special=0	None = 1 FC/PC = 2 FC/APC = 3 SC/PC = 4 SC/APC = 5 ST/PC = 6 LC = 7 Duplex LC=: Special = 0

